**Chương 2**

**SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN**

**Câu 1. Theo Ph. Ăngghen: “Thực hiện nhiệm vụ giải phóng thế giới ấy, đó là sứ mệnh lịch sử của.........”. Hãy chọn đáp án đúng điền vào chỗ trống?**

a. Giai cấp công nhân.

b. Giai cấp vô sản hiện đại

c.Giai cấp công nhân liên minh với giai cấp nông dân

d.Giai cấp công nhân liên minh với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức.

**Câu 2. Điều kiện để GCCN có thể đoàn kết chặt chẽ với nhau**

a. Do điều kiện làm việc.

b. Do điều kiện sống

c. Do cùng nguồn gốc xuất thân.

d. Bao gồm cả a và b

**Câu 3. Vì sao GCCN là giai cấp tiên phong cách mạng nhất?**

a. Vì GCCN đại biểu cho phương thức sản xuất tiên tiến, gắn liền với những thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại.

b. Là giai cấp được trang bị một lý luận khoa học và cách mạng.

c. Là giai cấp luôn đi đầu trong mọi phong trào cách mạng theo mục tiêu xóa bỏ chế độ cũ lạc hậu, xây dựng xã hộ mới tiến bộ.

d. Cả a, b, c

**Câu 4. Vì sao GCCN là giai cấp có ý thức kỷ luật cao?**

a. Do họ lao động trong nền sản xuất đại công nghiệp với hệ thống sản xuấtmang tính dây chuyền và nhịp độ làm việc khẩn chương.

b. Do họ sống tập trung chủ yếu ở đô thị.

c. Do bản chất của GCCN

d. Bao gồm cả a và b

**Câu 5. Trong CNXH khoa học, phạm trù nào là cơ bản nhất**

a. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

b. Sứ mệnh lịch sử - chính đảng của giai cấp công nhân

c. Cách mạng vô sản và sự thiết lập thiết lập chuyên chính vố sản

d. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nền chuyên chuyên chính xã hội chủ nghĩa

**Câu 6. Giai cấp công nhân có nguồn gốc xã hội từ đâu**

a. Từ giai cấp nông dân

b. Từ giai cấp tư sản

c.Từ giai cấp phong kiến.

d. Từ tất cả các giai cấp, các tầng lớp dân cư

**Câu 7. Cơ sở khách quan để xây dựng khối liên minh giữa GCCN với gia cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cách mạng XHCN là?**

a. Vì họ đều là giai cấp bị áp bức bóc lột.

b. Vì trong quá trình xây dựng CNXH, nền kinh tế quốc dân là một thể thống nhất của nhiều ngành nghề.

c. Họ đều là lực lượng chính trị to lớn trong xây dựng, bảo vệ chính quyền nhà nước, trong xây dựng khối đoàn kết dân tộc.

d.Cả a, b, c.

**Câu 8. Liên minh về chính trị giữa GCCN với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền nhằm**

a. Giành lấy chính quyền về tay GCCN.

b. Xóa bỏ Chủ nghĩa tư bản.

c. Giành lấy chính quyền về tay GCCN cùng với nhân dân lao động.

d. Xóa bỏ áp bức bóc lột.

**Câu 9.** **Liên minh về chính trị giữa GCCN với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong quá trình xây dựng CNXH nhằm?**

a. Cùng nhau tham gia vào chính quyền nhà nước từ cơ sở đến trung ương.

b. Cùng nhau bảo vệ chế độ XHCN và mọi thành quả cách mạng.

c. Làm cho nhà nước XHCN ngày càng vững mạnh.

d. Bao gồm a, b và c

**Câu 10. Muốn thực hiện liên minh về kinh tế giữa GCCN và giai cấp nông dân thì Đảng của GCCN và nhà nước XHCN phải quan tâm tới vấn đề cơ bản nào**

a. Công nhân phải là lực lượng sản xuất trực tiếp.

b. Phải thường xuyên quan tâm tới xây dựng một hệ thống chính sách phù hợp đối với nông dân, nông nghiệp và nông thôn.

c. Phải quan tâm tới công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.

d. Bao gồm cả a & b

**Câu 11. V.I.Lê-nin khẳng định: “chỉ có sự lãnh đạo của GCVS mới có thể giải phóng quần chúng tiểu nông thoát khỏi chế độ nô lệ tư bản và dẫn họ tới........” Hãy chọn đáp án đúng điền vào chỗ trống?**

a. Tự do và hạnh phúc. b. Công bằng xã hội

c. Chủ nghĩa xã hội d. Nền sản xuất lớn XHCN

**Câu 12. “Chìa khóa vàng” để giai cấp công nhân Việt Nam thực hiện có hiệu quả sứ mệnh lịch sử của mình ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay**

a. “Trí thức hóa công nhân” b, “Tư bản hóa công nhân”

c. Nâng cao đạo đức cách mạng d. Sự quản lý của nhà nước XHCN.

**Câu 13. Tìm ý đúng cho luận điểm sau: “Cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ ngày càng hiện đại, giai cấp công nhân cần**

a. Giảm về số lượng và nâng cao về chất lượng

b. Tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng

C. Giảm về số lượng và có trình độ sản xuất ngày càng cao

d. Cả a, b và c đều đúng

**Câu 14. Động lực của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa**

a. Giai cấp tư sản, giai cấp công nhân, giai cấp nông dân

b. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức

c. Giai cấp ND, giai cấp CN, tiểu tư sản

d. Giai cấp CN, tầng lớp trí thức, giai cấp ND, tiểu tư sản

**Câu 15. Điền vào chỗ trống:“Công nhân cũng là ………….. của thời đại mới, giống như máy móc vậy”**

a. Lực lượng b. Nhân tố. c. Một phát minh. d. Đại biểu

**Câu 16. “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”. Là câu nói của ai?**

a. Lênin.

b. Các Mác

c. Hồ Chí Minh

d. Ănghen

**Câu 17. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Lênin viết: “Với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến, các nước lạc hậu có thể tiến tới chế độ Xô viết, và qua những giai đoạn phát triển nhất định, tiến tới chủ nghĩa cộng sản, không phải trải qua... phát triển tư bản chủ nghĩa”.**

a. Chế độ

b. Giai đoạn

c. Quá trình

d. Hình thức

**Câu 18. Giai cấp công nhân là giai cấp triệt để cách mạng bởi vì**

a. Xóa bỏ CNTB và xây dựng CNXH

b. Là giai cấp không có tư liệu sản xuất

c. Là giai cấp cùng khổ nhất trong xã hội

d.Là giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiến bộ nhất trong lịch sử thực hiện xóa bỏ mọi chế độ tư hữu

**Câu 19. Nội dung kinh tế của liên minh công, nông, trí thức trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam hiện nay**

a. Xác định cơ cấu kinh tế hợp lý.

b. Phát triển nhiều hình thức hợp tác, giao lưu, liên kết…trong các khâu của qua trình sản xuất giữa các thành viên trong liên minh.

c. Từng bước hình thành quan hệ sản xuất XHCN trong quá trình thực hiện liên minh. Đồng thời tăng cường sự quản lý nhà nước đối với vịêc thực hiện liên minh.

d. Cả ba đáp án trên.

**Câu 20. Cách mạng XHCN theo nghĩa hẹp là gì?**

a. Là một cuộc cách mạng chính trị được kết thúc bằng việc giai cấp công nhân cùng với nhân dân lao động giành được chính quyền, thiết lập nhà nước chuyên chính vô sản

b. Là một cuộc cách mạng có nội dung chủ yếu về mặt kinh tế dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân để xây dựng CNXH và CNCS.

c. Là quá trình cải biến một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội từ kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng... xây dựng CNXH và cuối cùng là CNCS

d. Là một cuộc cách mạng của giai cấp công nhân cùng với nhân dân lao động đánh đổ sự thống trị của giai cấp tư sản và lật đổ CNTB

**Câu 21. Vì sao giai cấp nông dân không thể lãnh đạo được cuộc cách mạng XHCN (chọn một phương án đúng)?**

a. Họ đông nhưng không mạnh

b. Họ không có chính Đảng

c. Họ không đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến.

d.Cả a, b

**Câu 22. Sự thâm nhập của Chủ nghĩa Mác vào phong trào công nhân tất yếu dẫn đến**

a. Phong trào công nhân chuyển từ tự phát sang tự giác

b. Phong trào lớn mạnh không ngừng.

c.Sự ra đời Đảng của giai cấp công nhân.

d.Cả a, b, c đều đúng.

**Câu 23. Luận điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam là “Đảng của giai cấp công nhân, đồng thời là Đảng của dân tộc Việt Nam”, nhằm**

a. Xác định vị thế cầm quyền của Đảng

b. Xác định bản chất giai cấp của Đảng

c. Xác định chức năng của Đảng

d. Xác định vai trò của Đảng

**Câu 24. Hệ tư tưởng XHCN được thể hiện tập trung ở đâu**

a. Hệ thống chính sách chủ trưởng của Đảng và nhà nước XHCN.

b. Hệ thống tư tưởng của các cá nhân trong xã hội XHCN.

c. Toàn bộ hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin.

d. Cả ba đáp án a, b, c

**Câu 25. Điền vào chổ trống: Cách mạng xã hội chủ nghĩa là quá trình.............toàn diện trên tất cả các lỉnh vực của đời sống xã hội từ kinh tế, chính trị, văn hoá, tư tưởng ,v.v. để xây dựng thành công CNXH và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.**

a. Cải biến

b. Xây dựng

c. Hòan thiện

d.Cải cách

**Câu 26. Cuộc cách mạng vô sản, về cơ bản khác các cuộc cách mạng trước đó trong lịch sử**

a. Thủ tiêu sự thống trị của giai cấp thống trị phản động

b. Thủ tiêu sở hữu tư nhân nói chung

c. Thủ tiêu chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

d. Thủ tiêu nhà nước tư sản

**Câu 27. C. Mác và Ph. Ăngghen đã dựa vào những phát kiến nào để xây dựng luận chứng về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân?**

a. CNXH không tưởng phê phán

b. Chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết giá trị thặng dư

c. Triết học cổ điển Đức và kinh tế chính trị học cổ điển Anh

d. Cả a, b và c đều đúng

**Câu 28. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là**

a. Xóa bỏ chế độ chiếm hữu nô lệ, xây dựng chế độ phong kiến

b. Xóa bỏ chế độ phong kiến, xây dựng chế độ TBCN

c. Xóa bỏ CNTB, xây dựng CNXH, CNCS

d. Không có phương án đúng

**Câu 29. Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời và phát triển gắn liền với chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam mang những đặc điểm chủ yếu nào?**

a. Ra đời trước giai cấp tư sản dân tộc vào đầu thế kỷ XX

b. Trực tiếp đối kháng với tư bản thực dân Pháp

c. Gắn bó mật thiết với các tầng lớp nhân dân trong xã hội

d. Cả a, b, c

**Câu 30. Chỉ ra một điểm biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay?**

a. Ở các nước TBCN hiện nay công nhân vẫn bị giai cấp tư sản và CNTB bóc lột giá trị thặng dư

b. Giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay đa dạng về cơ cấu nghề nghiệp, có mặt trong mọi thành phần kinh tế nhưng đội ngũ công nhân trong khu vực kinh tế nhà nước là tiêu biểu, đóng vai trò nòng cốt, chủ đạo

c. Giai cấp công nhân đang là lực lượng sản xuất hàng đầu của xã hội hiện đại

d. Phong trào cộng sản và công nhân ở nhiều nước vẫn luôn là lực lượng đi đầu trong các cuộc đấu tranh

**Chương 3**

**CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

**Câu 31. Trên lĩnh vực kinh tế về thực chất thì thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH là**

a. Là thời kỳ tất yếu còn tồn tại một nền kinh tế nhiều thành phần trong một hệ thống kinh tế quốc dân thống nhất

b. Là thời kỳ còn tồn tại nhiều giai cấp và tầng lớp.

c. Là thời kỳ bước đầu xây dựng tiềm lực kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa cho chủ nghĩa xã hội

d. Cả a, b, c.

**Câu 32. Thực chất của thời kỳ quá độ lên CNXH là gì? Chọn câu trả lời đúng nhất.**

a. Là tiếp tục cuộc đấu tranh giữa GCCN, nhân dân lao động chống lại GC tư sản và các thế lực đi ngược lại với lợi ích của GCCN

b. Là phát triển nền kinh tế nhiều thành phần

c. Là duy trì nhiều hình thức phân phối khác nhau

d. Là duy trì nhiều hình thức sở hữu khác nhau

**Câu 33. Đặc điểm lớn nhất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là**

a. Nhiều thành phần xã hội đan xen tồn tại

b. Lực lượng sản xuất chưa phát triển

c. Năng xuất lao động thấp

d. Từ một nền sản xuất nhỏ là phổ biến quá độ lên CNXH không qua chế độ tư bản chủ nghĩa

**Câu 34. Cuộc cách mạng xã hội thứ 2 trong lịch sử đã thực hiện bước chuyển xã hội là từ**

a. Hình thái kinh tế - xã hội chiếm hữu nô lệ lên hình thái kinh tế - xã hội phong kiến.

b. Hình thái kinh tế - xã hội phong kiến lên hình thái kinh tế -xã hội tư¬ bản chủ nghĩa

c. Hình thái kinh tế - xã hội tư¬ bản lên hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa

d. Tất cả các câu đều đúng

**Câu 35. Chủ nghĩa Mác chia PTSX-CSCN thành mấy giai đoạn**

a. Hai giai đoạn: giai đoạn thấp và giai đoạn cao

b. Ba giai đoạn: TKQĐ, CNXH và CNCS

c. Bốn giai đoạn TKQĐ, CNXH, CNXH phát triển và CNCS

d. Tất cả các câu đều sai

**Câu 36. Thời kỳ quá độ lên CNXH là tất yếu đối với**

a. Các nước bỏ qua CNTB lên CNXH

b. Các nước TBCN kém phát triển lên CNXH

c. Các nước TBCN phát triển lên CNXH.

d. Tất cả các nước xây dựng CNXH.

**Câu 37. Trong các nguyên tắc phân phối dưới đây, nguyên tắc nào là chủ yếu nhất ở nước ta hiện nay?**

a. Phân phối theo lao động

b. Phân phối theo kết quả sản xuất kinh doanh.

c. Phân phối theo vốn hay tài sản.

d. Phân phối theo nhu cầu.

**Câu 38. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua yếu tố nào của chủ nghĩa tư bản**

a. Bỏ qua nhà nước của giai cấp tư sản.

b. Bỏ qua cơ sở kinh tế của chủ nghĩa tư bản.

c. Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư tưởng tư bản chủ nghĩa

d. Bỏ qua chế độ áp bức bóc lột của giai cấp tư sản

**Câu 39. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở trên phạm vi cả nước ta bắt đầu từ khi nào**

1. 1945 b. 1954 c.1975 d. 1930

**Câu 40. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được Đảng ta nêu ra ở Đại hội nào?**

1. Đại hội IV b. Đại hội VI c. Đại hội VII d. Đại hội VIII

**Câu 41. Tiến lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN, nhưng không thể bỏ qua**

a. Những thành tựu văn minh mà nhân loại đạt được trong CNTB, đặc biệt là khoa học công nghệ.

b. Những thành tựu của kinh tế thị trường

c.Những tính quy luật của sự phát triển LLSX

d. Cả a, b, c

**Câu 42. Tại sao việc phát triển lực lượng sản xuất, tiến hành công nghiệp hóa là nhiệm vụ trung tâm xuyên suốt trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam hiện nay?**

a. Đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp hiện đại.

b. Nâng Việt Nam lên ngang tầm với các nước trên thế giới.

c. Đoạn tuyệt với nền kinh tế tiểu nông lạc hậu.

d. Cả a, b, c

**Câu 43. Đặc điểm chủ yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì? Chọn câu đúng nhất.**

a. Những yếu tố của CNXH và CNTB đan xen với nhau trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội

b. Chính quyền của GCCN và nhân dân lao động giống chính quyền của GC tư sản

c. Hệ tư tưởng của GCCN giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội

d. Hệ tư tưởng của trí thức giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội

**Câu 44. Tiêu chí nào quan trọng nhất để C. Mác phân chia 2 giai đoạn phát triển của Hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa. Chọn câu đúng nhất.**

a. Trình độ phát triển của LLSX

b.Ý thức giác ngộ của nhân dân

c.Quan hệ sản xuất

d.Còn nhà nước hay không còn nhà nước

**Câu 45. Chỉ ra đặc điểm của thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH xét về mặt chính trị. Chọn câu trả lời đúng nhất.**

a. Còn tồn tại nhiều hình thức sở hữu

b. Còn tồn tại nhiều thành phần kinh tế

c. Còn tồn tại giai cấp và đấu tranh giai cấp, do đó còn nhà nước

d.Còn những tàn dư của tư tưởng và văn hóa của chế độ cũ để lại

**Câu 46. Quan hệ giữa các thành phần kinh tế của thời kỳ qúa độ lên CNXH? Chọn câu trả lời đúng nhất.**

a. Vừa thống nhất, vừa đối kháng, vừa khác biệt

b. Hoàn toàn thống nhất

c. Hoàn toàn đối kháng

d. Hoàn toàn khác biệt

**Câu 47. Con người XHCN bao gồm những con người từ xã hội nào?**

a. Từ XHTB

b. Trong XH XHCN

c. Cả trong XHTB và xã hội XHCN

d. Từ XH cũ để lại và sinh ra trong XH mới

**Câu 48. Tại sao cho rằng con đường cách mạng Việt Nam là quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN là một tất yếu?**

a. ĐCSVN đã có đường lối đúng đắn

b. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất

c. Vì nó đáp ứng được nguyện vọng và mong ước của nhân dân ta

d. Vì nó phù hợp với đặc điểm của đất nước và xu thế phát triển của thời đại

**Câu 49. Ai là “kiến trúc sư” của công cuộc đởi mới ở Việt Nam :**

a. Đỗ Mười

b. Nguyễn Văn Linh

c. Phạm Văn Đồng

d. Lê Khả Phiêu

**Câu 50. Trong TKQĐ ở nước ta, sở hữu nhà nước được thiết lập**

a. Đối với lĩnh vực kết cấu hạ tầng, tài nguyên, các tài sản quốc gia

b. Các lĩnh vực then chốt của nền kinh tế

c. Các lĩnh vực cung ứng hàng hoá, dịch vụ thông thường.

d. Tất cả các câu đều đúng

**Câu 51. Động lực quan trọng nhất của CNXH là**

a. Vốn

b. Khoa học kỹ thuật

c. Con người

d. Tài nguyên phong phú

**Câu 52. Biểu hiện nào dưới đây cho thấy sự chệch hướng trong qua trình nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin**

a. Xem chủ nghĩa Mác-Lênin như là những hệ thống lý luận có sẵn

b. Không xem luận chứng cuối cùng của nghiên cứu triết học Mác-Lênin, kinh tế chính trị Mác-Lênin là xác định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, của CNXH, của CNCS và những vấn đề của CNXHKH

c. Nghiên cứu các bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác-Lênin một các độc lập riêng rẽ. Vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin một cách máy móc giáo điều

d. Cả a, b, c đều đúng

**Câu 53. Hiểu vấn đề “bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa” ở nước ta như thế nào?**

a. Sự phát triển rút ngắn giai đoạn và “bỏ qua” việc xác lập địa vị thống trị của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa

b. “bỏ qua” sự phát triển của lực lượng sản xuất

c. Sự phát triển mang tính tuần tự

d. Tất cả các câu trên đều đúng

**Câu 54.** Thời kỳ quá độ lên CNXH ở trên phạm vi cả nước ta bắt đầu từ khi nào?

a. 1945 b. 1954 c. 1975 d. 1930

**Câu 55. Thời kỳ quá độ lên CNXH ở trên miền Bắc ở nước ta bắt đầu từ khi nào?**

a.1945 b. 1954 c.1975 d.1960

**Câu 56. Tiêu chí nào là quan trọng nhất để C. Mác phân chia hai giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế - xã hội CSCN?**

a. Ý thức giác ngộ của nhân dân lao động

b. Trình độ quản lý của Nhà nước

c. Trình độ xã hội hóa của lực lượng sản xất

d. Trình độ dân trí của xã hội

**Câu 57. Sự khác nhau giữa giai đoạn thấp và giai đoạn cao của hình thái kinh tế - xã hội CSCN là gì?**

a. Giai đoạn thấp còn sự phân chia giai cấp, giai đoạn cao còn một giai cấp

b. Giai đoạn thấp sử dụng pháp quyền tư sản, giai đoạn cao sử dụng pháp quyền XHCN

c. Giai đoạn thấp làm theo năng lực, hưởng theo lao động, giai đoạn cao làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu

d. Giai đoạn thấp thực hiện phân phối theo nhu cầu, giai đoạn cao thực hiện phân phối theo lao động

**Câu 58. C. Mác đã dựa vào nhân tố nào trong sự vận động của CNTB để kết luận rằng xã hội tư bản sẽ chuyển sang xã hội xã hội chủ nghĩa?**

a. C. Mác đã phân tích những áp bức, bất công trong xã hội tư bản

b. C. Mác đã phân tích những quy luật kinh tế trong CNTB

c. C. Mác đã phân tích sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội tư bản

d. C. Mác đã phân tích những hạn chế trong CNTB

**Câu 60. Đặc điểm về mặt chính trị trong thời kỳ quá độ lên CNXH là tồn tại**

a. Kết cấu xã hội – giai cấp đa dạng phức tạp

b. Kết cấu xã hội – giai cấp đơn nhất

c. Kết cấu xã hội – giai cấp thuần nhất

d. Cả a, b, c đều sai

**Câu 61. Cuộc đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH diễn ra trong điều kiện mới là giai cấp công nhân đã**

a. Giành được chính quyền

b. Chưa giành được chính quyền

c. Giành được quyền thống trị về mặt kinh tế

d. Cả a, b, c

**Câu 62. Chọn cụm từ dưới đây để hoàn thành luận điểm của C. Mác: “giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội nọ sang xã hội kia. Thích ứng với thời kỳ ấy là một (…), và nhà nước của thời kỳ ấy không thể là cái gì khác hơn là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản”**

a. Thời kỳ khó khăn, phức tạp và lâu dài

b. Thời kỳ phát triển kinh tế thị trường

c. Thời kỳ quá độ chính trị

d. Thời kỳ cải biến nền văn hóa cũ

**Câu 63. Chỉ ra luận điểm dưới đây không chính xác?**

a. CNXH là một xã hội tốt đẹp, xóa bỏ mọi hình thức sở hữu

b. CNXH là giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa

c. Thời kỳ quá độ tồn tại đan xen những yếu tố của xã hội cũ và những nhân tố của xã hội mới

d. Xã hội hóa lực lượng sản xuất là cơ sở vật chất chủ yếu cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội

**Câu 64. Điền vào chỗ trống để hoàn thiện luận điểm của C. Mác và Ph. Ăngghen: “Đặc trưng của (…) không phải là xóa bỏ chế độ sở hữu nói chung, mà là xóa bỏ chế độ sở hữu tư sản?**

a. Chủ nghĩa xã hội

b. Chủ nghĩa tư bản

c. Chủ nghĩa cộng sản

d. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

**Câu 65. Tại sao Việt Nam không lựa chọn con đường phát triển là đi lên CNTB?**

a. Vì Việt Nam là nước nông nghiệp lạc hậu

b. Vì giai cấp tư sản ở Việt Nam chưa phát triển

c. Vì công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam mới chỉ bắt đầu

d. Vì về bản chất CNTB là bóc lột lao động

**Câu 66. Đặc điểm của con đường quá độ lên CNXH ở Việt nam là gì?**

a. Quá độ trực tiếp từ CNTB lên CNXH

b. Quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN

c. Quá độ lên CNXH bỏ qua hình thái kinh tế - xã hội TBCN

d. Quá độ lên CNXH từ CNTB phát triển ở mức độ trung bình

**Câu 67. Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất trong CNXH và chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất trong CNTB là sự khác nhau bản chất về**

a. Cơ sở chính trị

b. Cơ sở kinh tế

c. Cơ sở tư tưởng

d. Cả a, b, c đều sai

**Chương 4**

**DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

**Câu 68. Xét về mặt lịch sử, khái niệm dân chủ bắt đầu xuất hiện ở trong hình thái kinh tế - xã hội nào?**

a. Công xã nguyên thuỷ b. Chiếm hữu nô lệ

c. Phong kiến d. Tư bản chủ nghĩa

**Câu 69. “Chế độ dân chủ cho tuyệt đại đa số nhân dân” là bản chất của nền dân chủ nào sau đây?**

a. Dân chủ chủ nô

b. Dân chủ tư sản

c. Dân chủ xã hội chủ nghĩa

d. Cả a, b, c đều đúng

**Câu 70. Dân chủ là một phạm trù nói về**

a. Một chế độ nhà nước b. Một học thuyết

c. Một hệ tư tưởng d. Cả 3 phương án trên

**Câu 71. Dân chủ XHCN là nền dân chủ**

a. Do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo

b. Do Đảng cầm quyền lãnh đạo

c. Do Đảng nhân dân lãnh đạo

d. Do Đảng trí thức lãnh đạo

**Câu 72. Dân chủ XHCN là nền dân chủ mang bản chất của**

a. Giai cấp công nhân

b. Tầng lớp trí thức

c. Giai cấp nông dân

d. Cả 3 phương án trên

**Câu 73. Chỉ ra ý đúng – Dân chủ XHCN là nền dân chủ**

a. Phụ thuộc vào cơ chế đa nguyên và đa đảng đối lập

b. Gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, qui mô và trình độ làm chủ của nhân dân lao động

c. Phụ thuộc về xây dựng nhà nước pháp quyền

d. Phụ thuộc vào xây dựng tam quyền phân lập

**Câu 74. Vì sao nền dân chủ XHCN là nền dân chủ hoàn thiện nhất?**

a. Vì mang bản chất của giai câp công nhân, do đảng cộng sản lãnh đạo, phát huy quyền làm chủ của quần chúng nhân dân lao động

b. Vì nó phát triển cao nhất

c. Vì nó là sản phẩm của chủ nghĩa Mác – Lênin.

d. Vì nó phù hợp với thời đại ngày nay

**Câu 75. Điền từ còn thiếu vào chổ trống: “Nhà nước XHCN vừa có bản chất giai cấp công nhân, vừa có tính nhân dân rộng rãi và tính ...... sâu sắc”.**

a. Giai cấp b. Dân tộc c. Nhân đạo d. Cộng đồng

**Câu 76. Bản chất kinh tế của nền dân chủ XHCN dựa trên cơ sở nào?**

a. Chế độ chính trị của giai cấp công nhân

b. Cơ chế quản lý nền kinh tế XHCN

c. Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu

d. Bản chất chính trị XHCN

**Câu 77. Nhà nước “tự tiêu vong” là thuật ngữ dùng để chỉ kiểu nhà nước nào sau đây?**

a. Nhà nước phong kiến b. Nhà nước tư sản

c. Nhà nước xã hội chủ nghĩa d. Cả a, b, c đều đúng

**Câu 78. “Nhà nước kiểu mới” là một kiểu nhà nước ra đời và tồn tại trong giai đoạn nào sau đây**

a. Trong xã hội tư bản chủ nghĩa

b. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

c. Trong xã hội cộng sản chủ nghĩa

d. Cả a, b, c đều đúng

**Câu 79.** Trong các chức năng sau, chức năng nào không phải là chức năng của nhà nước chuyên chính vô sản:

a. Chức năng bạo lực

b. Chức năng quản lý dân cư theo huyết thống

c.Chức năng tổ chức xây dựng

d. Chức năng đối nội và đối ngoại

**Câu 80. Nhà nước XHCN ở nước ta hiện nay**

a. Mang bản chất của giai cấp công nhân, có tính nhân dân và tính dân tộc

b. Mang bản chất của GCCN, có tính nhân dân

c. Mang bản chất của GCCN, tính dân tộc

d. Có tính nhân dân và tính dân tộc

**Câu 81. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân ở nước ta hiện nay cần**

a. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng

b. Dân chủ hoá tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước

c. Xây dựng hệ thống luật pháp hoàn chỉnh

d. Tất cả các câu đều đúng

**Câu 82. Nhà nước pháp quyền XHCN quản lý mọi mặt của đời sống XH chủ yếu bằng gì**

a. Đường lối, chính sách b. Hiến pháp, pháp luật

c. Tuyên truyền, giáo dục. d. Cả a.b.c đều đúng

**Câu 83. Hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay ra đời từ khi nào?**

a.1930 b. 1945 c.1946 1975

**Câu 84. Trên lĩnh vực lập pháp, để thể chế hóa cương lĩnh và đường lối đổi mới của Đảng, chúng ta đã làm gì**

a. Cải cách hành chính b. Dân chủ hóa, công khai hóa.

c. Ban hành nhiều bộ luật d. Ban hành hiến pháp

**Câu 85. Dân chủ là gì?**

a. Là quyền lực thuộc về nhân dân

b. Là quyền của con người

c. Là quyền tự do của mỗi người

d. Là trật tự xã hội

**Câu 86. Bản chất của nhà nước XHCN là gì?**

a. Mang bản chất của giai cấp công nhân

b. Mang bản chất của đa số nhân dân lao động

c. Mang bản chất của giai cấp công nhân, tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc

d. Vừa mang bản chất của giai cấp công nhân, vừa mang bản chất của nhân dân lao động và tính dân tộc sâu sắc

**Câu 87. Vì sao dân chủ XHCN là nền dân chủ hoàn thiện nhất?**

a. Vì nó mang bản chất của giai cấp công nhân, do Đảng cộng sản lãnh đạo nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

b. Vì nó phát triển cao nhất

c. Vì nó là sản phẩm của chủ nghĩa Mác Lênin

d. Vì nó phù hợp với thờ đại ngày nay

**Câu 88. Tổ chức nào đóng vai trò trụ cột trong hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay**

a. Đảng CS Việt Nam

b. Nhà nước XHCN

c. Mật trận tổ quốc

d. Các đoàn thể nhân dân

**Câu 89. Chế độ dân chủ đầu tiên ra đời gắn với xã hội nào?**

a. Xã hội cộng sản nguyên thủy

b. Xã hội chiếm hữu nô lệ

c. Xã hội phong kiến

d. Xã hội tư bản chủ nghĩa

**Câu 90. Dân chủ là một phạm trù vĩnh viễn trong trường hợp nào?**

a. Khi dân chủ là một giá trị xã hội

b. Khi dân chủ là một hình thái nhà nước

c. Khi dân chủ mang tính giai cấp

d. Khi dân chủ mang tính chính trị

**Câu 91. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ra đời gắn với sự kiện nào?**

a. Giai cấp công nhân giành được chính quyền

b. Giai cấp công nhân bắt đầu đấu tranh chống áp bức, bóc lột

c. Giai cấp công nhân lao động sản xuất hàng hóa

d. Giai cấp công nhân có đảng cộng sản

**Câu 92. Cơ sở kinh tế của dân chủ xã hội chủ nghĩa là gì?**

a. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa

b. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa

c. Nền sản xuất thủ công

d. Nền sản xuất đại công nghiệp

**Câu 93. Chọn phương án đúng nhất: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ…**

a. Phi giai cấp

b. Rộng rãi nhất

c. Chỉ cho giai cấp công nhân

d. Mọi giai cấp

**Câu 94. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thực hiện (…) rộng rãi với đông đảo quần chúng nhân dân**

a. Dân chủ

b. Chuyên chính

c. Thống trị

d. Cả a, b, c đều sai

**Câu 95. Dân chủ đại diện đượ thực hiện như thế nào?**

a. Nhân dân trực tiếp thực hiện quyền làm chủ nhà nước và xã hội

b. Thực hiện thông qua trưng cầu dân ý

c. Nhân dân giao quyền lực của mình cho hệ thống cơ quan dân cử

d. Nhân dân tham gia vào các công việc của nhà nước và cộng đồng dân cư

**Câu 96. Chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa là gì?**

a. Đoàn kết các giai cấp, tầng lớp trong xã hội để xây dựng CNXH

b. Đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, gia đình để xây dựng CNXH

c. Tổ chức xây dựng CNXH và trấn áp những lực lượng chống phá sự nghiệp xây dựng CNXH của nhân dân

d. Tổ chức xây dựng, quản lý nền sản xuất lớn xã hội tư bản chủ nghĩa

**Câu 97. Tổ chức nào là quan trọng nhất để thực thi quyền lực của nhân dân?**

a. Nhà nước xã hội chủ nghĩa

b. Đảng cộng sản

c. Mặt trận tổ quốc

d. Các tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể của nhân dân

**Câu 98. Chọ phương án đúng nhất: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa không ngừng được mở rộng cùng với việc nâng cao trình độ…**

a. Văn hóa

b. Dân trí

c. Nhận thức

d. Cả a, b, c

**Câu 99. Tổ chức nào thực hiện sự trấn áp đối với lực lượng chống đối, phá hoại sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa?**

a. Đảng cộng sản

b. Nhà nước xã hội chủ nghĩa

c. Nghiệp đoàn

d. Cả a, b, c đều sai

**Câu 100. Nhà nước xã hội chủ nghĩa là yếu tố cơ bản của…**

a. Nền dân chủ chủ nô

b. Nền dân chủ tư sản

c. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

d. Cả a, b, c đều sai